THÔNG TIN TÀI CHÍNH

Năm học 2026 – 2027



TRANG NÀY ĐƯỢC ĐỂ TRỐNG

Tổng quan về biểu phí

1. Phí nhập học dành cho Học sinh đầu cấp: 23.000.000 VNĐ

PHÍ NÀY KHÔNG HOÀN TRẢ, KHÔNG CHUYỂN NHƯỢNG DƯỚI MỌI HÌNH THỨC

- Khoá học tháng 7, 8
  Chuẩn kỹ năng, kiến thức phù hợp với Archimedes School;
  Dã ngoại và / hoặc khoá học Quân sự;
- Sách và các tài liệu nội bộ;
- Đồng phục học sinh theo set;
- Phí thi (01 lần) cấp chứng chỉ IELTS - dành cho Học sinh THPT.

2. Phí đóng 01 lần hằng năm dành cho tất cả Học sinh

- Bộ sách theo quy định của Nhà trường (theo thông báo thực tế);
- Đồng phục học sinh (theo thực tế);
- Bảo hiểm y tế & Bảo hiểm thân thể (thu đầu năm học);
- Các Quỹ theo quy định (thu đầu năm học);
- Khoản chênh học phí giữa lớp Chất lượng cao / Định hướng quốc tế với lớp Chuẩn AS (nếu có – thu đầu năm học).

3. Phí đóng 02 lần / năm học trước ngày 10.08 và 10.01 (không hưởng chiết khấu)

- Tiền ăn (mỗi kỳ);
- Tiền xe tuyến (nếu có);
- Câu lạc bộ (nếu có).

4. Học phí

- Học phí đóng theo tháng trước ngày 05 hằng tháng;
- Học phí đóng theo kỳ trước ngày 10.08.2026 và 10.01.2027. Hưởng chiết khấu 3%;
- Học phí đóng theo năm trước ngày 10.08.2026. Hưởng chiết khấu 4%.

Chú ý về bảng phí

1. Trước khi nhập học, CMHS cần nắm được chi tiết BẢNG PHÍ trong cả cấp học và các chính sách dành cho Học sinh trong mỗi năm (nếu có).
2. Các khoản phí trên đều là khoản phí BẮT BUỘC, ngoại trừ tiền xe tuyến và CLB.
3. Cập nhật chính thức:

- Nếu có bất cứ điều chỉnh nào khác bảng phí đã thông báo, Nhà trường sẽ thông tin tới CMHS **trước 05 tháng** so với thời điểm điều chỉnh và mức điều chỉnh **không quá 20%**;
- Học phí học Online (nếu có) bằng với học phí đã thông báo.

Ký hiệu và viết tắt

(1) CAS	▶ Mã lớp Chuẩn Archimedes School, hay gọi tắt là Chuẩn AS
(2) ĐHQT	▶ Mã lớp Định hướng Quốc tế; đôi khi viết là Định hướng QT
(3) CLC	▶ Mã lớp Chất lượng cao
(4) CMHS	▶ Cha mẹ Học sinh

Học phí năm học 2026 – 2027

Cấp Tiểu học

Archimedes Academy (AAPS)

KHỐI	HỌC PHÍ ĐÓNG ĐẦU NĂM		HỌC PHÍ THEO THÁNG			GHI CHÚ
	CLC	ĐHQT	CAS	CLC	ĐHQT	
Khối 5 (2016)	20.000.000	20.000.000	9.650.000	9.650.000	9.650.000	
Khối 4 (2017)	10.000.000	20.000.000	9.650.000	9.650.000	9.650.000	
Khối 3 (2018)	10.000.000	20.000.000	10.650.000	10.650.000	10.650.000	Một số lớp yêu cầu dùng học liệu, CMHS đóng theo thông báo thực tế của GV.
Khối 2 (2019)		20.000.000	9.200.000		9.200.000	
Khối 1 (2020)		20.000.000	9.200.000		9.200.000	

Archimedes Đông Anh (ADAS.P)

KHỐI	HỌC PHÍ ĐÓNG ĐẦU NĂM		HỌC PHÍ THEO THÁNG			GHI CHÚ
	CLC	ĐHQT	CAS	CLC	ĐHQT	
Khối 5 (2016)	10.000.000	15.000.000	8.150.000	8.150.000	8.150.000	
Khối 4 (2017)	10.000.000	20.000.000	8.650.000	8.650.000	8.650.000	
Khối 3 (2018)	10.000.000	20.000.000	8.650.000	8.650.000	8.650.000	Một số lớp yêu cầu dùng học liệu, CMHS đóng theo thông báo thực tế của GV.
Khối 2 (2019)		14.000.000	7.800.000		7.800.000	
Khối 1 (2020)		20.000.000	7.200.000		7.200.000	

Cấp Trung học

Archimedes Academy (AASS)

KHỐI	HỌC PHÍ ĐÓNG ĐẦU NĂM	HỌC PHÍ THEO THÁNG		GHI CHÚ
	CLC	CAS	CLC	
Khối 9 (2012)	25.000.000	9.030.000	9.030.000	
Khối 8 (2013)	20.000.000	9.350.000	9.350.000	Một số lớp yêu cầu dùng học liệu, CMHS đóng theo thông báo thực tế của GV.
Khối 7 (2014)	10.000.000	7.800.000	7.800.000	
Khối 6 (2015)	10.000.000	7.800.000	7.800.000	

Archimedes Đông Anh (ADAS.S & ADAS.H)

KHỐI	HỌC PHÍ ĐÓNG ĐẦU NĂM	HỌC PHÍ THEO THÁNG		GHI CHÚ
	CLC	CAS	CLC	
Khối 12 (2009)	20.000.000	9.350.000	9.350.000	
Khối 11 (2010)	20.000.000	9.500.000	9.500.000	
Khối 10 (2011)	20.000.000	8.000.000	8.000.000	
Khối 9 (2012)	20.000.000	7.350.000	7.350.000	Một số lớp yêu cầu dùng học liệu, CMHS đóng theo thông báo thực tế của GV.
Khối 8 (2013)	20.000.000	7.350.000	7.350.000	
Khối 7 (2014)	10.000.000	6.800.000	6.800.000	
Khối 6 (2015)	10.000.000	6.800.000	6.800.000	

Dịch vụ ăn và xe tuyến

Thu phí 02 lần vào tháng 08, tháng 01 mỗi năm học và KHÔNG hưởng chiết khấu

Bảng phí tiền ăn theo cấp học

NỘI DUNG	TIỂU HỌC		TRUNG HỌC
	ĂN SÁNG	ĂN TRƯA + XẾ	ĂN TRƯA
Tiền ăn (mỗi kỳ)	1.500.000	6.000.000	5.000.000

Bảng phí xe tuyến

NỘI DUNG		MỖI KỲ	
		1 CHIỀU	2 CHIỀU
AAPS & AASS	Dưới 5 km	4.500.000	7.500.000
	Từ 5km	5.500.000	8.500.000
	Tuyến Long Biên, Gia Lâm		9.500.000
	Trung chuyển		2.000.000
ADAS	Dưới 5 km	4.500.000	7.500.000
	Từ 5 km	5.500.000	9.000.000

Chính sách ưu đãi

Ưu đãi cho anh/chị/em (ACE) ruột học cùng một địa điểm trường (AKIDS và AASS; AAPS; ADAS)
Được quyết toán vào cuối năm học.
- Ưu đãi học phí: **5.000.000**/năm (từ Học sinh thứ 2);
- Ưu đãi tiền xe đưa đón (cùng đi xe 2 chiều) **200.000**/tháng (từ Học sinh thứ 2).

Ưu đãi cho Học sinh diện chính sách Nhà nước
Giảm Học phí cho HS là con AHLLVT hoặc có cha/mẹ trực tiếp làm việc trong QĐNDVN công tác tại biên giới, biển đảo.

Học bổng ATS (năm học/ toàn cấp học)
Áp dụng cho HS từ Tiểu học đến THPT trong toàn Hệ thống; xét duyệt theo quy định, thông báo riêng theo từng thời điểm; giá trị học bổng (nếu có) được khấu trừ vào học phí.

Thông tin bổ sung, chi tiết về các hạng mục ưu đãi và quyết toán tài chính sẽ được Nhà trường cập nhật tới CMHS khi Học sinh nhập học.